

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DSST
Ngày: 21/8/2023
“V/v tranh chấp về hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Liêm.
- Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-DS ngày 23/5/2023 về việc “tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐST-DS ngày 06/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2023/QĐST-DS ngày 24/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T2 JACCS (viết tắt là JIVF)

Địa chỉ: Lầu A, tòa nhà C, 7 N, Phường F, quận C, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: ông YOSHIKAWA TAKESHI, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông AKITA TETSUYA, chức vụ giám đốc điều hành cấp cao bộ phận thẩm định và quản lý công nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: anh Lê Hồng T, sinh năm 1991; chức vụ nhân viên; địa chỉ: lầu A, tòa nhà C, số G - G, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 27/6/2023). (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh M, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: số G ấp V, xã V, huyện L, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa anh Lê Hồng T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 18/5/2022 anh M ký hợp đồng số 902500002835856000 với JIVF vay tiền mặt với hình thức tín chấp trả góp hàng tháng. Thời hạn vay 20 tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng 1.608.697 đồng, số

tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất năm 59,28%. Ngày 23/6/2022 anh **M** thanh toán cho JIVF số tiền là 1.608.697 đồng. Từ sau ngày 23/6/2022 đến nay anh **M** không thực hiện nghĩa vụ dù phía nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay anh **Lê Hồng T** đại diện theo ủy quyền của **Công ty T2** (viết tắt là JIVF) yêu cầu anh **T1** có trách nhiệm hoàn trả cho JIVF số tiền gốc còn lại là 19.475.215 đồng và lãi tính đến ngày 21/8/2023 là 13.756.348 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 33.559.238 đồng. Đồng thời yêu cầu anh **M** tiếp tục trả lãi kể từ ngày 22/8/2023 theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả xong nợ.

- Đối với đương sự **Lê Thanh M** Tòa án đã tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đương sự **M** không có văn bản nào trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh **Lê Thanh M** hiện sinh sống tại **huyện L**, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2005. Anh **Lê Thanh M** đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh **Lê Thanh M** không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mà vắng mặt không lý do, nên mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt anh **Lê Thanh M** phải chịu. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh **Lê Thanh M** là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].

[2.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 23/5/2023 Tòa án thụ lý vụ án quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo yêu cầu của nguyên đơn, được chứng minh bằng hợp đồng tín dụng kèm giấy trả nợ số 5902500002835856000 ngày 18/5/2022 giữa **Công ty T2** (viết tắt là JIVF) với anh **Lê Thanh M** là đúng quy định.

[2.2]. Về nội dung:

Vào ngày 18/5/2022 anh **M** ký hợp đồng số 902500002835856000 với JIVF vay tiền mặt với hình thức tín chấp trả góp hàng tháng. Thời hạn vay 20 tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng 1.608.697 đồng, số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất năm 59,28%. Ngày 23/6/2022 anh **M** thanh toán cho JIVF số tiền là 1.608.697 đồng. Từ sau ngày 23/6/2022 đến nay anh **M** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, phía JIVF có cung cấp cho Tòa án hợp đồng tín dụng kèm giấy trả nợ số 902500002835856000 ngày 18/5/2022 giữa **Công ty T2** (viết tắt là JIVF) với anh **Lê Thanh M**.

Nhưng ngày 23/6/2022 anh **M** thanh toán cho JIVF số tiền là 1.608.697 đồng. Từ sau ngày 23/6/2022 đến nay anh **M** không thực hiện nghĩa vụ dù phía nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở.

Hiện tại anh **M** còn nợ của JIVF số tiền gốc còn lại là 19.475.215 đồng và lãi tính đến ngày 21/8/2023 là 13.756.348 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 33.559.238 đồng.

Từ những chứng cứ trên chứng minh hợp đồng vay giữa JIVF là có thật và hiện nay anh **M** chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho JIVF.

Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”

“Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

Anh **M** mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, biết được việc nguyên đơn khởi kiện nhưng đều vắng mặt không lý do, không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó mọi hậu quả pháp lý anh **M** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích trên, Tòa án buộc anh **M** có nghĩa vụ trả cho JIVF số tiền gốc còn lại là 19.475.215 đồng và lãi tính đến ngày 21/8/2023 là 13.756.348 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 33.559.238 đồng. Đồng thời buộc anh **M** tiếp tục trả lãi kể từ ngày 22/8/2023 theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả xong nợ.

[3]. Về án phí: Anh **M** bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 470, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty T2 JACCS (viết tắt là JIVF).

- Buộc anh Lê Thanh M có nghĩa vụ trả cho Công ty T2 JACCS (viết tắt là JIVF) số tiền gốc còn lại là 19.475.215 đồng (Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm mười lăm đồng) và lãi tính đến ngày 21/8/2023 là 13.756.348 đồng (mười ba triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 33.559.238 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm năm mươi chín nghìn hai trăm ba mươi tám nghìn đồng). Đồng thời yêu cầu anh M tiếp tục trả lãi kể từ ngày 22/8/2023 theo hợp đồng đã ký số 902500002835856000 ngày 18/5/2022 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí: Buộc anh Lê Thanh M có nghĩa vụ nộp 1.678.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty T2 JACCS (viết tắt là JIVF) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 562.000 đồng (năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0016660 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Thị Kiều Tiên